

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 365/KH-UBND

Tiền Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện điều tra xác định hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Thực hiện Thông báo số 226/TB-VPCP ngày 17/5/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại Hội nghị trực tuyến về công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024; Công văn số 2338/BNN-KL ngày 01/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều tra xác định hiện trạng rừng; Công văn số 3901/BNN-KL ngày 31/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức điều tra xác định hiện trạng rừng. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Kế hoạch thực hiện điều tra hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định toàn diện về hiện trạng diện tích rừng, trữ lượng rừng, trữ lượng carbon rừng và diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp chưa có rừng gắn với chủ quản lý ở từng địa phương, chủ rừng.

- Đánh giá tình hình biến động diện tích rừng, trữ lượng rừng theo đơn vị hành chính các cấp (xã, huyện, tỉnh) so với số liệu theo dõi diễn biến rừng để giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng, phát triển rừng và đất quy hoạch cho lâm nghiệp chưa có rừng một cách hiệu quả, bền vững.

- Cập nhật, bổ sung, chuẩn hóa và hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng, hồ sơ quản lý rừng, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về lâm nghiệp,

theo dõi diễn biến rừng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện điều tra, xác định hiện trạng rừng bảo đảm các nội dung, phương pháp theo quy định Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và phù hợp với hiện trạng rừng của tỉnh.

- Kế thừa các tài liệu hiện có, gồm: kết quả kiểm kê rừng giai đoạn 2013-2014 và cập nhật theo dõi diễn biến rừng hàng năm; kết quả quy hoạch tỉnh, ranh giới giao đất, giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh; Bản đồ, tài liệu về ranh giới, địa giới hành chính; Bản đồ, số liệu thống kê đất đai hàng năm các cấp được cấp thẩm quyền phê duyệt và các tài liệu, bản đồ khác có liên quan.

- Điều tra rừng phải thực hiện đồng bộ, toàn diện nhằm xác định rõ ràng, cụ thể diện tích rừng (theo chủ quản lý và hiện trạng); ứng dụng khoa học công nghệ trong điều tra xác định hiện trạng rừng để đảm bảo tính chính xác, khách quan.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công tác điều tra ở địa phương; phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia thực hiện điều tra; công tác điều tra xác định hiện trạng rừng phải hoàn thành đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng phải được công bố kịp thời và cập nhật dữ liệu kết quả điều tra rừng vào hệ thống cập nhật theo dõi diễn biến rừng theo quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Việc điều tra xác định hiện trạng rừng được thực hiện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, cụ thể:

- Điều tra diện tích, trữ lượng rừng, trữ lượng các-bon của rừng trồng thuộc quy hoạch lâm nghiệp và rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (*rừng trồng đã quy hoạch cho mục đích khác hoặc từ trước đến nay không thuộc quy hoạch lâm nghiệp*).

- Điều tra diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp chưa có rừng (*điều tra diện tích khoanh nuôi tái sinh, diện tích mới trồng chưa thành rừng, diện tích khác đang được sử dụng để bảo vệ, phát triển rừng*).

2. Đối tượng

Toàn bộ diện tích rừng trồng và đất chưa có rừng thuộc rừng phòng hộ, rừng sản xuất và rừng ngoài quy hoạch cho lâm nghiệp (*rừng trồng đã quy hoạch cho mục đích khác hoặc từ trước đến nay không thuộc quy hoạch lâm nghiệp*).

III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Thực hiện theo “Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật Điều tra rừng” được ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-KL-CĐS ngày 18/6/2024 của Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông, cụ thể:

1. Điều tra diện tích rừng

1.1. Nội dung điều tra

a) Điều tra theo trạng thái: Điều tra rừng trồng; điều tra đất quy hoạch cho lâm nghiệp chưa có rừng.

b) Điều tra theo chủ quản lý

- Chủ quản lý rừng thuộc nhóm I, gồm: Hộ gia đình, cá nhân trong nước; Cộng đồng dân cư được giao rừng, thuê rừng; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chủ quản lý rừng thuộc nhóm II, gồm: Ban quản lý rừng phòng hộ; Tổ chức kinh tế; Đơn vị vũ trang; Tổ chức khoa học và công nghệ, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp về lâm nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất để trồng rừng sản xuất.

c) Điều tra theo mục đích sử dụng

- Điều tra rừng phòng hộ, bao gồm: Rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển và rừng phòng hộ khác.

- Điều tra rừng sản xuất.

- Điều tra rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

1.2. Quy trình và phương pháp thực hiện điều tra diện tích

a) Công tác chuẩn bị

- Thu thập thông tin, tư liệu liên quan phục vụ nhiệm vụ điều tra xác định hiện trạng rừng.

- Chuẩn bị máy móc thiết bị và nhân lực phục vụ điều tra xác định hiện trạng rừng.

- Xây dựng bản đồ giải đoán ảnh (*kế thừa kết quả đo đạc địa chính do Chi cục Thủy lợi thực hiện*).

- Biên tập bản đồ hiện trạng rừng phục vụ điều tra thực địa.

b) Điều tra thực địa

- Tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ thám thu thập số liệu, làm thủ tục hành chính.

- Điều tra, thu thập thông tin mẫu khóa ảnh ngoài thực địa phục vụ giải đoán ảnh viễn thám (*kế thừa kết quả đo đạc địa chính do Chi cục Thủy lợi thực hiện*).

- Điều tra thực địa bổ sung hoàn thiện bản đồ hiện trạng rừng.

c) Công tác nội nghiệp

- Xây dựng bản đồ hiện trạng rừng cấp xã/chủ rừng.

- Tổng hợp hóa dữ liệu, biên tập, xây dựng bản đồ hiện trạng rừng cấp huyện, cấp tỉnh.

- Phân tích số liệu hiện trạng diện tích rừng.

2. Điều tra xác định trữ lượng rừng và tính toán trữ lượng các-bon rừng

2.1. Nội dung điều tra

- Điều tra xác định trữ lượng gỗ của rừng trồng.

- Điều tra, tính toán sinh khối thực vật sống, bao gồm: các bộ phận của cây trên mặt đất và dưới đất.

- Điều tra, tính toán trữ lượng các bon rừng, bao gồm: các-bon trong sinh khối sống theo quy định; các-bon trong gỗ chết, các-bon trong thảm mục; các-bon trong đất.

2.2. Quy trình và phương pháp điều tra trữ lượng rừng và tính toán trữ lượng các-bon

a) Công tác chuẩn bị

- Thu thập thông tin, tư liệu liên quan phục vụ nhiệm vụ điều tra trữ lượng rừng.

- Thăm dò biến động mẫu điều tra.

- Phân tích, thiết kế hệ thống ô đo đếm.

b) Điều tra thực địa

- Tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ thám thu thập số liệu, làm thủ tục hành chính.

- Điều tra ô đo đếm ngoài thực địa.

- Bổ sung và hoàn chỉnh số liệu thu thập thực địa.

c) Công tác nội nghiệp

- Tính toán các chỉ tiêu bình quân về trữ lượng rừng cấp tỉnh từ ô đo đếm.

- Tính toán trữ lượng rừng và trữ lượng các-bon lô rừng.

- Phân tích số liệu trữ lượng rừng, trữ lượng các-bon phục vụ viết báo cáo.

3. Phân tích số liệu xây dựng báo cáo điều tra xác định hiện trạng rừng và giao nộp sản phẩm

- Phân tích số liệu và xây dựng báo cáo điều tra xác định hiện trạng rừng.
- Sản phẩm điều tra rừng
 - + Hệ thống bản đồ: cấp xã, huyện, tỉnh.
 - + Hệ thống các bảng biểu tổng hợp.
 - + Báo cáo kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng.

4. Kiểm tra, nghiệm thu, phê duyệt điều tra xác định hiện trạng rừng

- Cơ quan kiểm tra: Đơn vị tư vấn giám sát độc lập và các đoàn kiểm tra do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập; Ủy ban nhân dân các huyện cử cán bộ tham gia phối hợp.
- Cơ quan nghiệm thu: Hội đồng nghiệm thu do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.
- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch, lấy ý kiến và phê duyệt kế hoạch: Tháng 10/2024.
2. Phê duyệt đề cương, dự toán: Tháng 10/2024.
3. Mời thầu, đấu thầu, lựa chọn nhà thầu: Tháng 12/2024.
4. Thực hiện các nội dung điều tra xác định hiện trạng rừng theo kế hoạch: Từ tháng 01/2025 đến tháng 8/2025.
5. Hoàn thành công tác lập hồ sơ quản lý rừng và tổng hợp báo cáo; nghiệm thu, thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt: Tháng 9/2025.
6. Phê duyệt, công bố và bàn giao kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng: Tháng 10/2025.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan đầu mối/chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, phối hợp, thẩm định và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tổ chức điều tra xác định hiện trạng rừng.

- Xây dựng đề cương và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng nghiệm thu, phê duyệt và công bố kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng theo quy định.

- Cập nhật kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng vào cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng năm 2024.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối nguồn ngân sách hằng năm để thực hiện điều tra xác định hiện trạng rừng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành và các địa phương rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp cho phát triển rừng; cung cấp đầy đủ và kịp thời các tài liệu về kiểm kê đất đai, giao đất, giao rừng, các bản đồ liên quan cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện điều tra xác định hiện trạng rừng.

4. Các sở, ban, ngành và đơn vị khác có liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương tổ chức thực hiện theo thẩm quyền được giao và yêu cầu của kế hoạch này.

5. Ủy ban nhân dân các huyện Tân Phước, Gò Công Đông, Tân Phú Đông

- Phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ; chủ động rà soát quỹ đất, triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện điều tra xác định hiện trạng rừng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã có diện tích rừng phối hợp thực hiện điều tra xác định hiện trạng rừng tại địa bàn quản lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp cập nhật kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng vào cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng năm 2024 và công bố kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng theo đúng quy định.

6. Các đơn vị chủ rừng

- Chủ động phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý, theo dõi hiện trạng, diễn biến rừng; cập nhật kịp thời cơ sở dữ liệu về tài nguyên rừng.
- Phối hợp tổ chức thực hiện điều tra xác định hiện trạng rừng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện điều tra xác định hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện có diện tích rừng, các đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Trọng